

Bản án số: 14/2022/HS-ST  
Ngày: 26-01-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P Y, TỈNH TN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Xuân Lộc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hồng Hải

Bà Nguyễn Thị Thanh

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân thị xã P Y, tỉnh TN.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P Y, tỉnh TN tham gia phiên tòa:***  
Bà Trần Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P Y, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 176/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

**1. Bùi Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh năm 199x, tại H N; Nơi ĐKKHKT: thôn Đ L, xã B S, huyện S S, thành phố H N; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ph và bà Lưu Thị N; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

**2. Nguyễn Văn T1** (tên gọi khác: Không), sinh năm 199x, tại H N; Nơi ĐKKHKT: thôn Đ L, xã B S, huyện S S, thành phố H N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

***- Người chứng kiến:***

1. Anh Lê Thái T, sinh năm: 1989; Trú tại: xóm T C, xã V P, thị xã P Y, tỉnh TN. Vắng mặt.

2. Anh Hoàng Văn Đông, sinh năm: 1987; Trú tại: xóm T C, xã V P, thị xã P Y, tỉnh TN. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là người nghiện chất ma túy nên khoảng 21 giờ 10 phút ngày 28/9/2021, Nguyễn Văn T1 sử dụng điện thoại nhãn hiệu Samsung có gắn sim điện thoại số thuê bao 0396.421.011 nhắn tin cho Bùi Văn T qua ứng dụng zalo rủ T đi mua ma túy (đá) về để sử dụng. T sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone, bên trong gắn sim điện thoại số thuê bao 0853.975.679 để nhắn tin qua ứng dụng zalo và đồng ý cùng đi mua ma túy với T1. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 29S6-5574 từ nhà ở thôn Đ L, xã B S, huyện S S, thành phố H N đến đón T1 và thống nhất mỗi người góp 150.000 đồng để mua ma túy cùng nhau sử dụng, T là người cầm tiền. Sau đó, T1 chở T đi từ nhà qua chốt kiểm dịch Đô Lương đến khu vực bãi đất trống có quây tôn cạnh đường 47m gần Công ty Samsung Thái Nguyên. T xuống xe đi bộ đến trước quây tôn, cầm 300.000đ đưa qua lỗ cửa tôn vào bên trong và gõ vào tấm tôn thì có người ở trong cầm tiền và đưa qua lỗ cửa tôn cho T 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy. Mua được ma túy, T cầm túi ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi ra chỗ T1 đợi. Sau đó, T1 điều khiển xe mô tô chở T đi về. Khi đi đến chốt kiểm dịch Cầu Sắt thuộc xóm Hạ Vụ 1, xã V P, thị xã P Y, tỉnh TN thì bị lực lượng công an xã V P phát hiện bắt quả tang.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân khối lượng T1 bộ số chất rắn thu giữ của Bùi Văn T và Nguyễn Văn T1 được 0,304 gam, lấy T1 bộ số chất rắn niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 1463/KL-KTHS ngày 07/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất tinh thể màu trắng hồng trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,304 gam.

#### *Vật chứng thu giữ của vụ án:*

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu M bên trong có 0,233 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu L bên trong có vỏ bao mẫu lưu kho; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T1 bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, bên trong gắn sim điện thoại số thuê bao 0396.421.011 đã qua sử dụng của Nguyễn Văn T1; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T2 bên trong có 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong gắn sim điện thoại số thuê bao 0853.975.679, đã qua sử dụng của Bùi Văn T. T1 bộ số vật chứng này được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên chờ xử lý theo quy định.

- 01 xe mô tô Wave BKS 29S6-5574 tạm giữ của Bùi Văn T, quá trình điều

tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe này nên Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSPY ngày 29/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân thị xã P Y, tỉnh TN đã truy tố các bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn T và Nguyễn Văn T1, mỗi bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy T1 bộ số ma túy bị thu giữ và vỏ bao gói kèm theo; tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 02 điện thoại các bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy.

Ngoài ra còn đề nghị án phí đối với các bị cáo và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều không tranh luận, lời nói sau cùng, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình, hòa nhập cộng đồng và thành người có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 00 giờ 10 phút ngày 29/9/2021, tại khu vực xóm Hạ Vụ 1, xã V P, thị xã P Y, tỉnh TN, Bùi Văn T và Nguyễn Văn T1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,304 gam ma túy, loại Methamphetamine mục

đích để sử dụng cho bản thân thì bị Công an xã V P, thị xã Phổ Yên bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,304 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 11/CT-VKSPY ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

*“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*

*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

*c) ...Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...”*

**[3]** Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội do các bị cáo đã thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội do các bị cáo thiếu rèn luyện, tu dưỡng nên đã mắc nghiện ma túy, để phục vụ cho nhu cầu bản thân, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội mang tính bột phát, các bị cáo cùng góp tiền như nhau để mua ma túy, đều là đồng phạm thực hành tích cực nên giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

**[4]** Xét các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng:

- Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự nhưng đều là đối tượng nghiện ma túy.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục, mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy, mức án mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, phạm tội không có mục đích mua bán trục lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Việc xử lý đối tượng liên quan đến vụ án: Trong vụ án này, Bùi Văn T và Nguyễn Văn T1 khai mua ma túy tại 01 khu đất được quyên tón màu xanh ở khu vực bãi đất trống cạnh đường 47m gần Công ty Samsung Thái Nguyên. T và T1 không biết người bán ma túy này là ai và cũng không nhìn thấy mặt nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[8] Về vật chứng vụ án: T1 bộ số ma túy của các bị cáo bị thu giữ và vỏ bao gói kèm theo là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên cần xử lý tịch thu tiêu hủy; 02 điện thoại tạm giữ của Bùi Văn T và Nguyễn Văn T1 là phương tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; 01 xe mô tô Wave BKS 29S6-5574 tạm giữ của Bùi Văn T do chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau là phù hợp.

[9] Về án phí và chi phí tố tụng: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 329, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Văn T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

### **2. Về hình phạt:**

#### **2.1. Về hình phạt chính:**

- Xử phạt bị cáo Bùi Văn T **24** (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2021.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 **24** (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2021.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2.2. *Về hình phạt bổ sung*: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

### **3. Về xử lý vật chứng:**

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi hoàn trả 0,233 gam mẫu M và vỏ bao gói mẫu M; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi vỏ bao mẫu;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim điện thoại số 0396421011 của Nguyễn Văn T1, được đựng trong bì niêm phong ký hiệu T1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim điện thoại số 0853975679 của Bùi Văn T, được đựng trong bì niêm phong ký hiệu T2.

*(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, ngày 31/12/2021).*

**4. Về án phí sơ thẩm:** Buộc các bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Văn T1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

**5. Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Trại tạm giam CAT Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Xuân Lộc**